

**CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ
NHÀ MÁY NHIỆT ĐIỆN SÔNG HẬU 1**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 132 /NMĐSH1-TM

Hậu Giang, ngày 24 tháng 01 năm 2025

V/v cung cấp báo giá hàng hóa cho gói thầu
GT2025-SCĐK-35- Mua sắm VTTT phần Cơ
nhiệt (Hệ thống Bơm nước làm mát) Phần 2 /

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Chi nhánh phát điện Dầu khí/ Nhà máy Điện Sông Hậu 1 (NMĐ Sông Hậu 1) đang có nhu cầu triển khai mua sắm cho gói thầu GT2025-SCĐK-35- Mua sắm VTTT phần Cơ nhiệt (Hệ thống Bơm nước làm mát) Phần 2/ NMĐ Sông Hậu 1 đề nghị Quý Công ty quan tâm, nghiên cứu và cung cấp báo giá cho hàng hóa nói trên với nội dung như sau:

1. Phạm vi công việc:
 - Danh mục hàng hóa: như Phụ lục đính kèm
 - Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành tối thiểu 12 tháng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây.
 - Cung cấp tài liệu nhà sản xuất, cung cấp CO, CQ/ các tài liệu liên quan khác.
2. Tiến độ cung cấp: Nhà cung cấp chào thời gian tốt nhất để Nhà máy xem xét.
3. Địa điểm giao hàng: Nhà máy Nhiệt Điện Sông Hậu 1, Ấp Phú Xuân, Thị Trấn Mái Dầm, Huyện Châu Thành, Tỉnh Hậu Giang.
4. Hiệu lực báo giá: 60 ngày kể từ ngày báo giá.
5. Thời gian gửi báo giá: trước 10h00 ngày 10/02/2025.
6. Phương thức gửi báo giá: gửi trực tiếp/bưu điện theo địa chỉ tiếp nhận báo giá hoặc qua email.

7. Thông tin liên hệ:

Người nhận: Phòng Thương mại – NMĐ Sông Hậu 1.

Địa chỉ: ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Email: giangth@pvpgh.vn; hanhlx@pvpgh.vn; khuyenbtk@pvpgh.vn

NMĐ Sông Hậu 1 cảm ơn sự hợp tác của Quý Công ty. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD nhà máy (để b/c);
- Phòng: KTATMT;
- Lưu VT, TM (B.T.K.K).

**TL. GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH PĐDK
KT. GIÁM ĐỐC NMĐ SÔNG HẬU 1
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Chính

PHỤ LỤC: DANH MỤC VẬT TƯ THAY THẾ
GT2025-SCĐK-35- Mua sắm VTTT phần Cơ nhiệt (Hệ thống Bơm nước làm mát) Phần 2
Đính kèm Công văn số 132.../NMĐSH1-TM, ngày 24.../01/2025 của NMNĐ Sông Hậu I

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng mua	Đơn vị	Ghi chú
	Bơm nước xả động						
	Boiler Blowdown APH Wash Water Sump Pump	DVS 6x4-13	DUK JI				
19	Oil Seal (Bracket)	Material: NBR		No: 546	4	PC	
20	OIL SEAL (BRG. HOUSING)	Material: NBR		No: 545	4	PC	
21	OIL SEAL (BRG. HOUSING COVER)	Material: NBR		No: 540	4	PC	
22	BOTTOM METAL BUSH	Material: CARBON		No: 339	4	PC	
23	MIDDEL METAL BUSH	Material: CARBON		No: 338	4	PC	
24	TOP METAL BUSH	Material: CARBON		No: 337	4	PC	
25	BOTTOM SLEEVE	Material: A276 - 304		No: 312	4	PC	
26	MIDDEL SLEEVE	Material: A276 - 304		No: 311	4	PC	
27	TOP SLEEVE	Material: A276 - 304		No: 310	4	PC	
	Boiler Mill Area Contaminated Sump Pump	DVS 3x1.5-13	DUK JI				
28	Oil Seal (Bracket)	Material: NBR		No: 546	4	PC	
29	OIL SEAL (BRG. HOUSING)	Material: NBR		No: 545	4	PC	
30	OIL SEAL (BRG. HOUSING COVER)	Material: NBR		No: 540	4	PC	
31	BOTTOM METAL BUSH	Material: CARBON		No: 339	4	PC	
32	MIDDEL METAL BUSH	Material: CARBON		No: 338	4	PC	
33	TOP METAL BUSH	Material: CARBON		No: 337	4	PC	
34	BOTTOM SLEEVE	Material: A276 - 304		No: 312	4	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng mua	Đơn vị	Ghi chú
35	MIDDEL SLEEVE	Material: A276 - 304		No: 311	4	PC	
36	TOP SLEEVE	Material: A276 - 304		No: 310	4	PC	
	Bottom ASH Silo Waste Sump Pump	DVS 65SM	DUK JI				
37	OIL SEAL (DRIVEN END)	Material: NBR		No: 612	4	PC	
38	OIL SEAL (DRIVEN END)	Material: NBR		No: 613	4	PC	
39	OIL SEAL (WATER END)	Material: NBR		No: 614	4	PC	
40	BACK LINER SEAL	Material: NBR		No: 631	4	PC	
41	END COVER O - RING	Material: NBR		No: 640	4	PC	
42	END COVER O - RING	Material: NBR		No: 641	4	PC	
43	IMPELLER O - RING	Material: NBR		No: 642	4	PC	
	Boiler Fan Area Oily Sump Pump	TO-DHS-3-37	DAI JIN				
44	M/C SEAL	Size: Ø25 Material: SIC / SIC		No: 17	3	PC	
	Hệ thống nước làm mát Stator						
	Stator Cooling Water Pumps	Pump type and size: CNH-B 65-250/11-G-W20 Temper. min/norm/max °C:20/ 73,1/82,9. 'Flow (m3/hr): 94.2 Suction press. min/max (bar): 0 16 Discharge pressure (bar): 6,15 Drive power (kW): 37 Speed (rpm): 2960	ALLWEILER				

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng mua	Đơn vị	Ghi chú
82	Bearing			Part no.:321.1	4	pc	
83	Bearing			Part no.:321.2	4	pc	
85	Shaft protection sleeve			Part no.:524.1	4	pc	
86	Gasket			Part no.:400.1	4	pc	
87	Gasket			Part no.:400.5	8	pc	
88	O-ring			Part no.:412.1	4	pc	
89	O-ring			Part no.:412.2	4	pc	
90	O-ring			Part no.:412.3	4	pc	
	Gas Chlorination System						
	Water supply booster pump	Pump type: 80-200 Flow rate: 97m3/hr Head: 5.4 bar Absorbed power: 20.7Kw Rated Power: 30 kW N.P.S.H.r: 2.3m Speed: 2900 R.P.M	Garbarino S.p.A				
91	Wear ring			Pos.: 1510	3	PC	
92	Wear ring			Pos.: 1521	3	PC	
93	Shaft sleeve			Pos.: 2450	3	PC	

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/lắp	Số lượng mua	Đơn vị	Ghi chú
94	Mechanical seal			Pos.: 4200	3	Set	
95	Radial shaft seal			Pos.: 4300	6	PC	
96	Gasket			Pos.: 4590	9	PC	
97	O-Ring			Pos.: 4609	3	PC	
98	O-Ring			Pos.: 4610	3	PC	
	Sump Pump P0 và P1						
	Transformer Area Oily Waste Sump Pumps	Pump model: TO-DSB-6-220 Pump type: Submersible Capacity: 2m3/min Total Head: 20m Liquid Pumped: Oily Speed: 1450 rpm Number of Stage: 1	DAI JING PRECISION CO., LTD				
99	MEACHANICAL SEAL	Type / Material: Double / Silicon Carbide Model & Size: 45 ¢	Maker: SEOUL TECH	Part no: 19	4	Set	
	Turbine Building Oily Waste Sump Pumps	Pump model: TO-DHS-3-37 Pump type: Submersible Capacity: 0.33m3/min Total Head: 20m Liquid Pumped: Oily Speed: 2850 rpm Number of Stage: 1	DAI JING PRECISION CO., LTD				
100	MEACHANICAL SEAL	Type / Material: Double / Silicon Carbide Model & Size: 25 ¢	Maker: SEOUL TECH	Part no: 17	4	Set	

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng mua	Đơn vị	Ghi chú
	Turbine Building Chemical Sump Pumps	Pump model: DVS 3x2-13 Pump type: Vertical Sump Pump Capacity: 0.33m3/min Total Head: 20m Liquid Pumped: Chemical Speed: 1470 rpm Number of Stage: 1	DUK JI INDUSTRIAL., LTD				
101	Metal Bush	Material: Cacbon		Part no: 338	8	PC	
102	Sleeve	Material: A276 304		Part no: 310	8	PC	
103	Oil Seal Bracket	Material: NBR		Part no: 546	4	PC	
104	Oil Seal Bearing Housing	Material: NBR		Part no: 545	4	PC	
	BOP						
	Hệ thống FGD						
	Sootblowers/GGH	Blower Type: VX-A-MM Power per Blower: 1,36 kW Travel: 875 mm Steam / LPW Blowing Travel: 825 mm	Clyde Bergemann				
114	NOZZLES (H.P.W.)	1,55mm DIA	Clyde Bergemann			PC	
	Heat Exchanger	Model: HT153H-19-109	LHE				
115	Gasket	4.0t Material: NBR		No: 1		PC	

Yêu cầu khác:

STT	Tên vật tư/mô tả	Thông số kỹ thuật	Nhà Sản xuất	Mã vị trí/vị trí lắp	Số lượng mua	Đơn vị	Ghi chú
-----	------------------	-------------------	--------------	----------------------	--------------	--------	---------

- Nhà cung cấp chào giá hàng hóa ghi rõ NSX và xuất xứ hàng hóa để Nhà máy xem xét;
- Địa điểm giao hàng: Kho vật tư, Nhà máy Nhiệt điện Sông Hậu 1, ấp Phú Xuân, thị trấn Mái Dầm, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang;
- Chất lượng hàng hóa:
 - + Hàng hóa phải đảm bảo mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2023 trở lại đây;
 - Chứng từ kèm theo hàng hóa:
 - + Hàng hóa phải có đầy đủ CO, CQ (bản gốc hoặc bản photo công chứng) do cơ quan có thẩm quyền cấp/tài liệu có tính chất tương tự;
 - + Bảo hành theo tiêu chuẩn NSX: tối thiểu 12 tháng kể từ ngày bàn giao, nghiệm thu hàng hóa đưa vào sử dụng.
 - + Tài liệu của nhà sản xuất hàng hóa.

- + Nhà cung cấp được tạm ứng 10% giá trị hàng hóa trước thuế trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực. Giá trị tạm ứng này sẽ được thu hồi dần qua các đợt thanh toán và phải bảo đảm thu hồi hết khi giá trị thanh toán đạt 80% giá trị hợp đồng, tỷ lệ thu hồi tạm ứng từng đợt thanh toán là 12,5% giá trị thanh toán trước thuế của từng đợt.
- + Nhà cung cấp sẽ được thanh toán 95% giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo từng đợt giao hàng (sau khi trừ giá trị thu hồi tạm ứng, giá trị phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại (nếu có)). 05% giá trị giữ lại sẽ được hoàn trả cho Nhà cung cấp khi kết thúc thời hạn bảo hành và Hai Bên ký biên bản quyết toán Hợp đồng. Nhà cung cấp có thể thay thế tiền giữ lại bằng thư bảo lãnh của ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo mẫu được Chủ đầu tư chấp nhận với số tiền tương đương giá trị giữ lại.